EVENT		ROUND
Chigorin Memorial-09		12
SITE	**DATE**	**RESULT**
Sochi	1973	**½–½**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Timman, Jan H	**Kholmov, Ratmir D**	
OPENING		
C69 · Ruy Lopez: Exchange Variation, Normal Variation		

	□ WHITE	■ BLACK
1	e4	e5
2	Nf3	Nc6
3	Bb5	a6
4	Bxc6	dxc6
5	O-O	Bg4
6	h3	Bxf3
7	Qxf3	Bc5
8	Qg3	Qf6
9	d3	Ne7
10	Be3	Bd6
11	Nd2	O-O
12	Qg4	Ng6
13	Bg5	Qe6
14	Qxe6	fxe6
15	Be3	Rf7
16	g3	Nf8
17	Nc4	Nd7
18	Kg2	a5
19	a4	Bb4
20	f3	Rff8
21	c3	Be7
22	Kf2	Ra6
23	Ra2	Rfa8
24	Rfa1	b6
25	Ke2	c5
26	h4	h6
27	Bf2	c6
28	g4	Bd8
29	Bg3	R6a7
30	Rd1	Bc7

	□ WHITE	■ BLACK
31	d4	exd4
32	Bxc7	Rxc7
33	cxd4	cxd4
34	Rxd4	Rb8
35	Ra1	Kf7
36	Rad1	Ke7
37	Rd6	Nc5
38	Ne5	Rbc8
39	R6d4	Kf6
40	f4	g5
41	Ke3	b5
42	axb5	cxb5
43	hxg5+	hxg5
44	Rh1	gxf4+
45	Kxf4	Kg7
46	g5	Rf8+
47	Ke3	Rh8
48	Rxh8	Kxh8
49	Rd6	b4
50	Rb6	Na4
51	Rb8+	Kg7
52	Nd3	Nc5
53	Nf4	e5
54	Ne2	Rb7
55	Ra8	a4
56	Ra5	a3
57	bxa3	b3
58	Rxc5	b2
59	Nc3	Rb3
60	Kd2	Rxc3

Timman, Jan H – Kholmov, Ratmir D

Chigorin Memorial-09 · 1973 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Rb5	Rxa3
62	Rxb2	**½–½**
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		